

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận
và giải quyết của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số: 10/TTr-STP ngày 19/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Tư pháp (Chi tiết tại Danh mục kèm theo Quyết định này).

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính không được công bố tại Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 và Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 (đối với thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch) của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch kèm theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Tư pháp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, sửa đổi quy trình nội bộ đối với việc giải quyết thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này (nếu có) trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành được công bố tại Điều 2 Quyết định này trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVCTT	Căn cứ pháp lý
1	2.000635	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ: số 389, đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Điện thoại: 02102.222.555. 2. Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh (https://dichvucong.phutho.gov.vn). 3. Dịch vụ bưu chính công ích.	Lệ phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	Toàn trình	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ- CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVCTT	Căn cứ pháp lý
2	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn kéo dài không quá 10 ngày làm việc	1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ: số 389, đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Điện thoại: 02102.222.555. 2. Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh (https://dichvucong.phutho.gov.vn). 3. Dịch vụ bưu chính công ích.	Lệ phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.	Toàn trình	một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ- CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVCTT	Căn cứ pháp lý
							Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.